

Số: 08/2017/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 13 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung và mức chi các cuộc điều tra thống kê
do ngân sách tỉnh Bắc Giang bảo đảm**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia;

Xét Tờ trình số 118/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định nội dung và mức chi các cuộc điều tra thống kê do ngân sách tỉnh Bắc Giang bảo đảm như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Bắc Giang do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Đối tượng áp dụng: Các cá nhân, cơ quan, đơn vị liên quan đến cuộc điều tra thống kê do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Nội dung chi, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định:

a) Chi hỗ trợ cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê xây dựng phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê theo phương thức khoán. Mức khoán (đã bao gồm chi hội nghị, họp hội đồng thẩm định, nghiệm thu, chi thuê chuyên gia chọn mẫu điều tra thống kê và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê) như sau:

Chi xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê: 21 triệu đồng (*Hai mươi một triệu đồng*);

Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê: Cơ quan điều tra thống kê cấp tỉnh: 7 triệu đồng (*Bảy triệu đồng*).

Thủ trưởng cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê được quyết định mức khoán cụ thể đối với mỗi hoạt động nêu trên cho phù hợp. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nhận giao khoán được quyết định nội dung và mức chi trong phạm vi kinh phí được giao khoán để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ.

b) Chi tập huấn nghiệp vụ điều tra thống kê các cấp: Nội dung và mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu hội nghị quy định tại Nghị quyết số 35/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Bắc Giang (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 35/2010/NQ-HĐND).

c) Chi công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê: Nội dung và mức chi thực hiện theo chế độ công tác phí quy định tại Nghị quyết số 35/2010/NQ-HĐND.

d) Chi cho đối tượng cung cấp thông tin: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ điều kiện thực tế của từng cuộc điều tra, thống kê và khả năng của ngân sách quyết định chi cho đối tượng cung cấp thông tin trong trường hợp cần thiết, mức chi không được vượt quá 30% mức chi quy định tại khoản 7 Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

đ) Chi xử lý kết quả điều tra thống kê:

Nghiệm thu, kiểm tra, đánh mã số, làm sạch và hoàn thiện phiếu điều tra thống kê: Thực hiện khoán tiền công trên cơ sở tiền thù lao thuê điều tra viên thống kê thu thập số liệu; mức khoán cụ thể tùy theo tính chất phức tạp của phiếu điều tra thống kê trong các cuộc điều tra thống kê, nhưng tối đa không quá 5% tiền công chi trả điều tra viên thống kê thu thập số liệu.

Chi nhập tin và xử lý dữ liệu, tổng hợp số liệu; xây dựng cơ sở dữ liệu, duy trì trang web, xuất bản các sản phẩm điện tử về kết quả điều tra thống kê thực hiện theo quy định tại Quyết định số 570/2013/QĐ-UBND ngày 28/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định chế độ nhuận bút, thù lao đối với bản tin, trang thông tin điện tử và đài truyền thanh cấp huyện, cấp xã.

e) Chi công bố kết quả điều tra thống kê: Tùy theo tính chất và sự cần thiết của cuộc điều tra thống kê, Thủ trưởng cơ quan chủ trì điều tra thống kê quyết định việc công bố kết quả điều tra thống kê trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo cáo cơ quan chức năng hoặc tổ chức hội nghị để công bố. Nội dung và mức chi tổ chức hội nghị để công bố kết quả điều tra thống kê thực hiện theo Nghị quyết số 35/2010/NQ-HĐND; chi công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu mua sắm thường xuyên nhằm duy trì hoạt động của các cơ quan, đơn vị của nhà nước.

f) Các khoản chi khác liên quan đến cuộc điều tra thống kê: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ điều kiện thực tế của từng cuộc điều tra, thống kê và khả năng của ngân sách quyết định chi các nội dung khác quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước cấp tỉnh bảo đảm kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

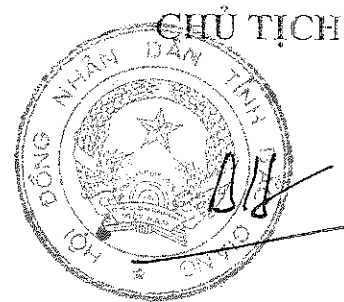
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khoá XVIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Lưu: VT, TH.

Bản điện tử:

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin "Đại biểu dân cử tỉnh Bắc Giang"
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên VP.HĐND tỉnh.



Bùi Văn Hải

